

Số: **263/2020/QĐST-HNGĐ**

K, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu H, năm 1979

Anh Trần Anh T, sinh năm 1978

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: phường T, quận K, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, Thành phố Hà Nội nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Chấn H – sinh ngày 17/12/2014 và cháu Trần Đức A – sinh ngày 31/7/2009. Anh chị tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu H, cháu Đức A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2020 đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi cháu là 1.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị H được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Anh T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Anh T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) – tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0017982 ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ-ơng sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T;
- L-u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Hạnh

